



BÁO CÁO ĐỒ ÁN

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐẶT PHÒNG

NHÓM 02

Tháng 01, 2026



01

GIỚI THIỆU

1.1 LỜI CẢM ƠN

GIẢNG VIÊN

- Thạc Sĩ Nguyễn Thành Luân.
- IE103 – Quản Lý Thông Tin.

NHÀ TRƯỜNG

- Trung Tâm Phát Triển Công Nghệ Thông Tin.
- Trường Đại Học Công Nghệ Thông Tin.

NHÓM 02

- Các thành viên của Nhóm 02.

1 12345678 Nguyễn Văn A

2 12345678 Trương Thị B

3 12345678 Lorem ipsum dolor.

4 12345678 Lorem ipsum dolor.

5 12345678 Lorem ipsum dolor.

6 12345678 Lorem ipsum dolor.

7 12345678 Lorem ipsum dolor.

8 12345678 Lorem ipsum dolor.

9 12345678 Lorem ipsum dolor.

10 12345678 Lorem ipsum dolor sit.

1.3 GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

Các Doanh Nghiệp vừa và nhỏ trong ngành Khách Sạn, Du Lịch:

- Quản lý **thủ công**.
 - **Khó khăn** trong thống kê/báo cáo.
 - Số hóa **hạn chế**.
 - Không có **điểm chạm** với khách hàng.
-

Hệ Thống Quản Lý Đặt Phòng (*Booking Management System*):

- **Số hóa** quy trình quản lý.
 - **Chuyển đổi số** cách làm dịch vụ.
 - Xây dựng **điểm chạm** số.
 - Tìm kiếm, sử dụng, đánh giá.
-



02

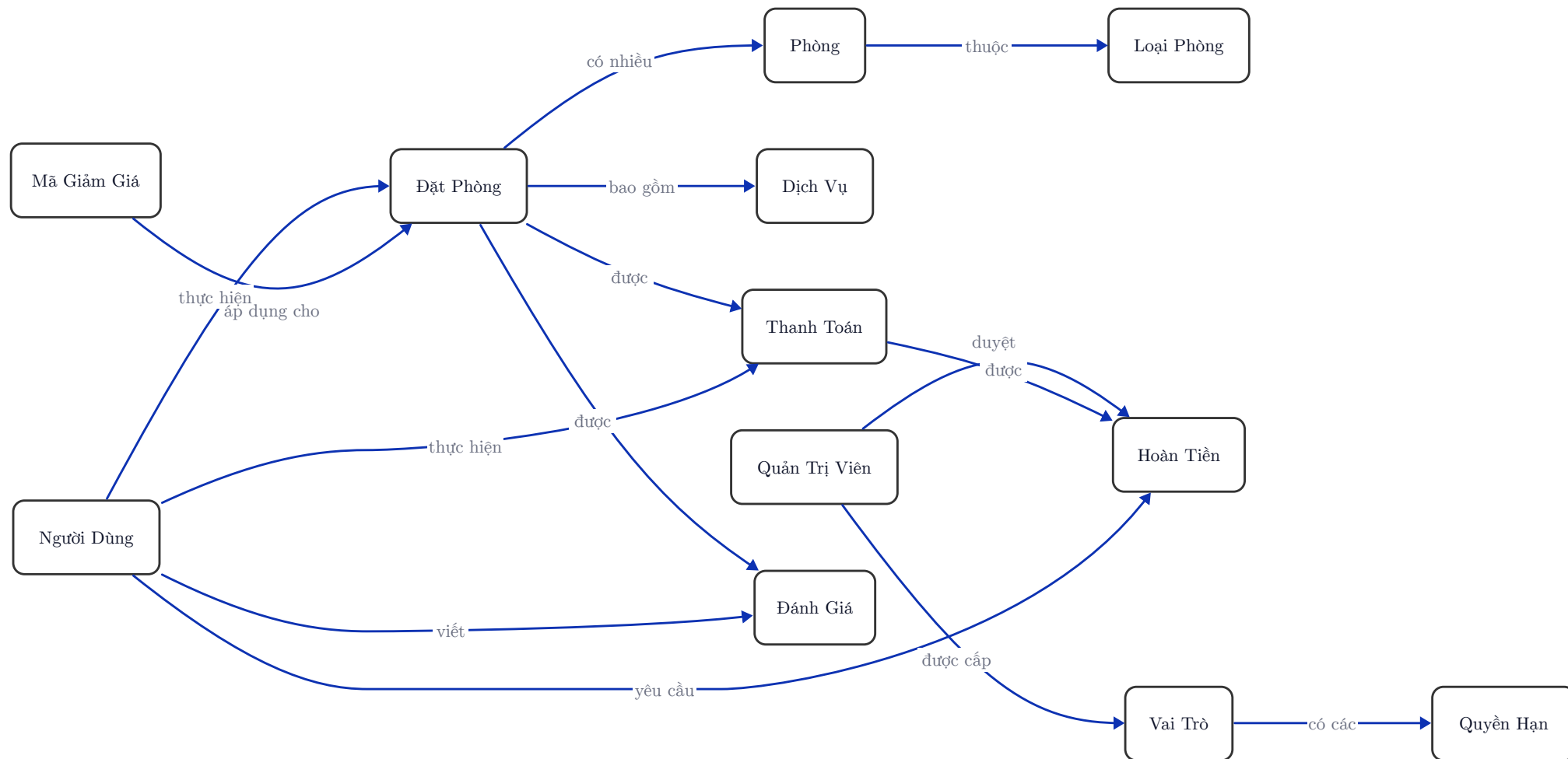
PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ



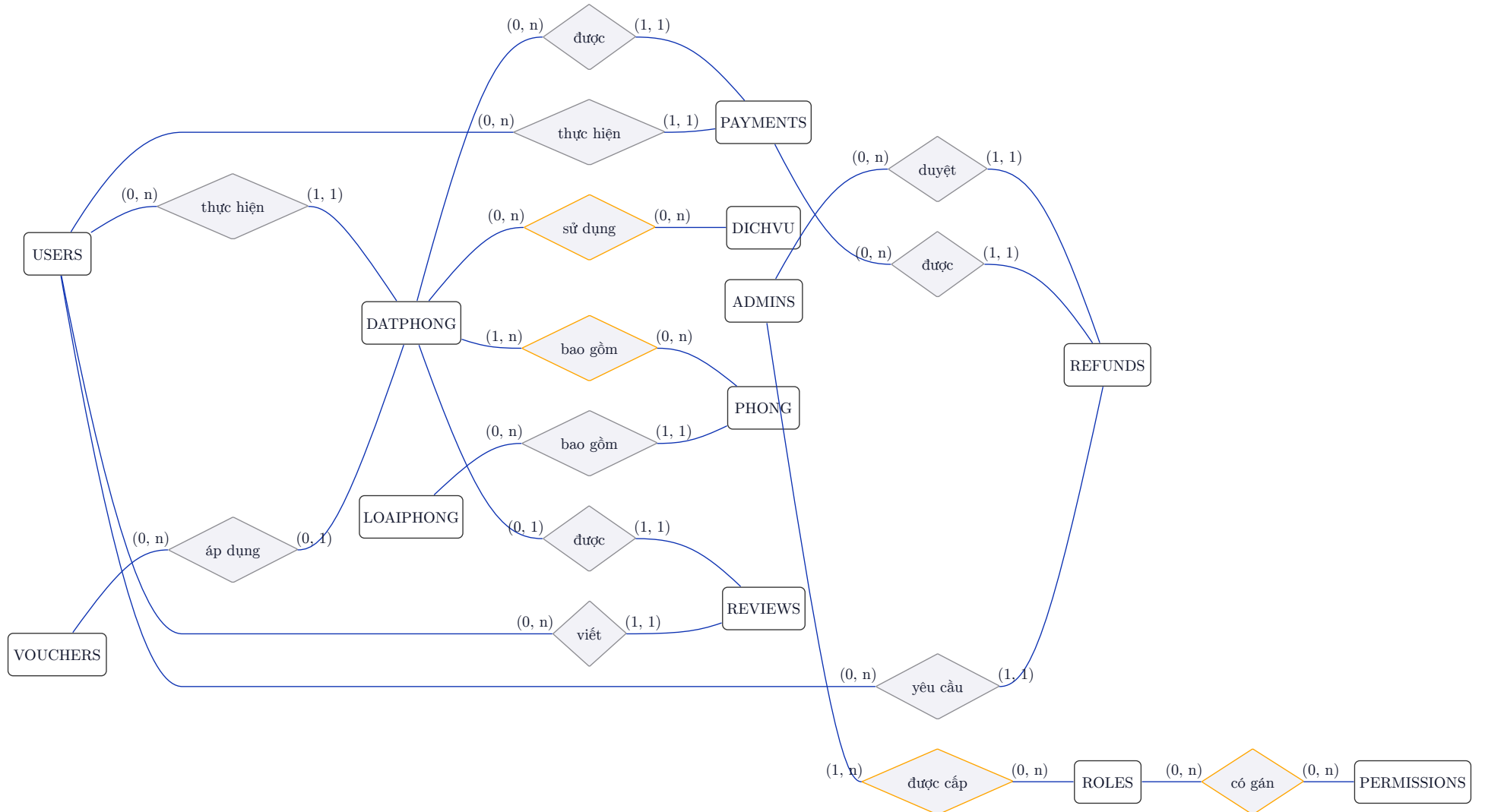
2.1 CHỨC NĂNG NGHIỆP VỤ

- Quản lý phòng và loại phòng (BMS).
- Quản lý khách hàng (BMS).
- Quản lý đặt phòng (BMS).
- Kiểm tra phòng trống (BMS & Khách Hàng).
- Đặt phòng và hủy đặt phòng (Khách Hàng).
- Hoàn tiền và hủy giao dịch theo chính sách.
- Quản lý và phân quyền người dùng (Admin / Staff / End User).
- Hiện thị trạng thái đặt phòng và thanh toán (Khách Hàng).
- Hệ thống khuyến mãi & mã giảm giá (Vouchers).
- Quản lý dịch vụ đi kèm như ăn sáng, giặt ủi, đưa đón sân bay.
- Hệ thống đánh giá & phản hồi sau khi hoàn tất thanh toán.

2.2 CÁC THỰC THỂ VÀ MỐI QUAN HỆ



2.3 MÔ HÌNH QUAN NIỆM - ERD (TỐI GIẢN)



2.4 MÔ HÌNH LOGIC - BẢNG VÀ KHÓA

1 **ADMINS**(id, email, password_hash, full_name, status, created_at, updated_at)

2 **DATPHONG**(id, user_id, voucher_id, check_in, check_out, trang_thai, created_at)

DICHVU(id, ten_dich_vu, don_gia, don_vi_tinh, trang_thai, created_at,
3 updated_at)

4 **LOAIPHONG**(id, ten_loai, gia_co_ban, mo_ta, suc_chua)

5 **PAYMENTS**(id, booking_id, user_id, so_tien, phuong_thuc, trang_thai, created_at)

6 **PERMISSIONS**(id, code, description)

7 **PHONG**(id, so_phong, loai_phong_id, trang_thai)

REFUNDS(id, payment_id, requested_by, approved_by, so_tien_hoan, ly_do,
8 trang_thai, created_at, updated_at)

2.4 MÔ HÌNH LOGIC - BẢNG VÀ KHÓA

- REVIEWS**(id, *user_id*, *phong_id*, *datphong_id*, so_sao, binh_luan, ngay_danh_gia, trang_thai, created_at, updated_at)
-
- 10 **ROLES**(id, code, name, description)
-
- 11 **USERS**(id, email, phone, password_hash, full_name, status, created_at, updated_at)
-
- VOUCHERS**(id, ma_code, phan_tram_giam, ngay_het_han, so_tien_toi_thieu, so_lan_toi_da, so_lan_da_dung, trang_thai, created_at, updated_at)
-
- 13 **ADMIN_ROLES**(admin_id, role_id)
-
- 14 **ROLE_PERMISSIONS**(role_id, permission_id)
-
- 15 **CT_DATPHONG**(id, *datphong_id*, *phong_id*, don_gia)
-
- CT_SUDUNG_DV**(id, *datphong_id*, *dichvu_id*, so_luong, don_gia, thoi_diem_su_dung, ghi_chu, created_at)
-



03

CÀI ĐẶT VÀ TRIỂN KHAI



3.1 MÔ HÌNH VẬT LÝ

- Hiện thực hóa mô hình logic.
- Sẵn sàng triển khai trên Hệ Quản Trị CSDL cụ thể.

Ví dụ về **Mô Hình Vật Lý** của một bảng trong CSDL: ADMINS

Thuộc Tính	Kiểu	Ràng Buộc	Mô Tả
id	INT	PK, IDENTITY	Khóa chính tự tăng.
email	NVARCHAR(255)	NOT NULL, UNIQUE	Email đăng nhập.
password_hash	NVARCHAR(255)	NOT NULL	Mật khẩu (Hash).
full_name	NVARCHAR(255)	NULL	Họ tên đầy đủ.
status	NVARCHAR(50)	DEFAULT 'ACTIVE'	Trạng thái tài khoản.
created_at	DATETIME	DEFAULT GETDATE()	Ngày tạo.
updated_at	DATETIME	DEFAULT GETDATE()	Ngày cập nhật.
CONSTRAINT		status IN ('ACTIVE', 'INACTIVE')	Chỉ nhận giá trị quy định.

3.2 TRIỂN KHAI

- Hệ Quản Trị CSDL: Microsoft SQL Server 2019.

KHỞI TẠO DATABASE

- Khởi tạo: Database, tên ROOM_BOOKING_SYSTEM.

```
1 CREATE DATABASE ROOM_BOOKING_SYSTEM;  
2 GO  
3 USE ROOM_BOOKING_SYSTEM;  
4 GO
```

3.2 TRIỂN KHAI

KHỞI TẠO CÁC BẢNG

- Khai báo và khởi tạo bảng: tổng 16.

Ví dụ về **Khởi Tạo Bảng**: ADMINS.

```
1 CREATE TABLE ADMINS (  
2     id INT IDENTITY PRIMARY KEY,  
3     email NVARCHAR(255) NOT NULL UNIQUE,  
4     password_hash NVARCHAR(255) NOT NULL,  
5     full_name NVARCHAR(255),  
6     status NVARCHAR(50) DEFAULT 'ACTIVE',  
7     created_at DATETIME DEFAULT GETDATE(),  
8     updated_at DATETIME DEFAULT GETDATE(),  
9     CONSTRAINT CK_ADMINS_STATUS CHECK (status IN ('ACTIVE', 'INACTIVE'))  
10 );
```



04

QUẢN LÝ THÔNG TIN

4.1 XỬ LÝ THÔNG TIN - (SP) ĐẶT PHÒNG

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit, sed do.



05

KẾT LUẬN

5.1 ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ.
- Thiết kế bộ khung CSDL.
- Xử lý thông tin tự động.
- Cơ chế bảo mật đa lớp.
- Sao lưu/Phục hồi.

HẠN CHẾ

- Giao diện cho người dùng cuối.
- Các kênh thanh toán thực tế.
- Quản lý tài khoản/người dùng.

5.2 MỞ RỘNG & NÂNG CẤP

WEB APP

- *Nhân Viên (Bộ Phận Quản Lý/Lễ Tân)*
- Thao tác nghiệp vụ nhanh chóng và chính xác.

MOBILE APP

- *Khách Hàng (End User)*
- “*điểm chạm số*”.
- Tìm phòng, đặt phòng và tích điểm ngay trên điện thoại.



06

The Section



Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magnam aliquam quaerat voluptatem. Ut enim aequaleamus animo, cum corpore dolemus, fieri tamen permagna accessio potest, si aliquod aeternum et infinitum impendere.

Another variant with primary
color in background...

Xin Cảm Ơn!